LUẬN A TỲ ĐẠT MA ĐẠI TỲ BÀ SA

QUYỂN 196

LUẬN VỀ TƯỞNG (Phần 2)

Kiến tương ưng với Thọ có mấy tùy miên tùy tăng? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì ngăn chặn ý gạt bỏ không có Chánh kiến thế tục, hiển bày thật sự có Chánh kiến thế tục là tùy tăng của tùy miên do Tu mà đoạn và tùy tăng của tùy miên biến hành; vả lại, ngăn chặn ý nói là có tùy miên Nghi do Tu mà đoạn, hiển bày về tùy miên Nghi chỉ là do Kiến mà đoạn, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Như ban đêm trông thấy vật, hoài nghi là cây cột chăng, hay là người chăng? Nghi này lẽ nào không phải là do Tu mà đoạn hay sao?

Đáp: Lúc này đối với sự việc ấy chưa rõ ràng cho nên nghi ngờ, lúc rõ ràng thì đoạn mất chứ không phải là tánh thuộc tùy miên.

Hỏi: Trong này vì sao chỉ dựa vào Kiến-Nghi mà soạn luận?

Đáp: Bởi vì đó là ý của người soạn luận muốn như vậy, cho đến nói rộng ra.

Lại nữa, chỉ có hai loại này không tương ưng với nhau mà cùng duyên với bốn Đế, cùng bao gồm biến hành, cùng duyên với hữu lậu-vô lậu, cùng duyên với hữu vi-vô vi, đối với phiền não khác là hơn hẳn. Tham-Sân-Mạn tuy không tương ưng với nhau, mà không có thể cùng duyên với bốn Đế, chỉ là không biến hành, chỉ duyên với hữu lậu, chỉ duyên với hữu vi. Vô minh tuy duyên với bốn Đế, cũng là biến hành cùng duyên với hữu vi-vô vi, hữu lậu-vô lậu, mà tương ưng với tất cả phiền não; đều không phải là tăng mạnh hơn hẳn, vì thế cho nên trong này chỉ dựa vào Kiến-Nghi mà soạn luận.

Hỏi: Kiến tương ưng với Thọ có mấy tùy miên tùy tăng?

Đáp: Tùy miên duyên hữu lậu của ba cõi và Kiến duyên vô lậu, Kiến ấy tương ưng với tùy miên Vô minh tùy tăng. Đây là nói tổng quát. Nếu nói riêng biệt thì Kiến tương ưng với Thọ sai biệt có năm, đó là do kiến Khổ mà đoạn cho đến do Tu mà đoạn.

Trong này, Kiến tương ưng với Thọ do kiến Khổ mà đoạn, là tất cả tùy miên do kiến Khổ mà đoạn, và tùy miên biến hành tùy tăng do kiến Tập mà đoạn; Kiến tương ưng với Thọ do kiến Tập mà đoạn, là tất cả tùy miên do kiến Tập mà đoạn, và tùy miên biến hành tùy tăng do kiến Khổ mà đoạn; Kiến tương ưng với Thọ do kiến Diệt mà đoạn, là Kiến duyên vô lậu do kiến Diệt mà đoạn, Kiến ấy tương ưng với Vô minh, tất cả tùy miên duyên hữu lậu, và tùy miên biến hành tùy tăng do kiến Diệt mà đoạn; Kiến tương ưng với Thọ do kiến Đạo mà đoạn, là Kiến duyên vô lậu do kiến Đạo mà đoạn, Kiến ấy tương ưng với Vô minh, tất cả tùy miên duyên hữu lậu, và tùy miên biến hành tùy tăng do kiến Đạo mà đoạn; Kiến tương ưng với Thọ do Tu mà đoạn, là tất cả tùy miên và tùy miên biến hành tùy tăng do Tu mà đoạn.

Trong này, tùy tăng sai biệt nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Hoặc có tùy miên đối với Kiến tương ưng với Thọ, bởi vì sở duyên cho nên tùy tăng chứ không phải là bởi vì tương ưng.

2. Hoặc có tùy miên đối với Kiến tương ưng với Thọ, bởi vì tương ưng cho nên tùy tăng chứ không phải là bởi vì sở duyên.

3. Hoặc có tùy miên đối với Kiến tương ưng với Thọ, bởi vì sở duyên cho nên tùy tăng mà cũng là bởi vì tương ưng.

4. Hoặc có tùy miên đối với Kiến tương ưng với Thọ, không phải là bởi vì sở duyên cho nên tùy tăng cũng không phải là bởi vì tương ưng.

Câu thứ nhất, đó là trừ ra Kiến duyên hữu lậu, Kiến ấy tương ưng với Vô minh, còn lại các tùy miên duyên hữu lậu.

Câu thứ hai, đó là Kiến duyên vô lậu, Kiến ấy tương ưng với Vô minh.

Câu thứ ba, đó là Kiến duyên hữu lậu, Kiến ấy tương ưng với Vô minh.

Câu thứ tư, đó là trừ ra Kiến duyên vô lậu, Kiến ấy tương ưng với Vô minh, còn lại các tùy miên duyên vô lậu.

Hỏi: Kiến không tương ưng với Thọ có mấy tùy miên tùy tăng?

Đáp: Trừ ra Kiến duyên vô lậu, Kiến ấy tương ưng với Vô minh, còn lại các tùy miên tùy tăng. Đây là nói tổng quát. Nếu nói riêng biệt thì Kiến không tương ưng với Thọ sai biệt có năm, đó là do kiến Khổ

mà đoạn cho đến do Tu mà đoạn.

Trong này, Kiến không tương ưng với Thọ do kiến Khổ mà đoạn, là tất cả tùy miên do kiến Khổ mà đoạn, và tùy miên biến hành tùy tăng do kiến Tập mà đoạn; Kiến không tương ưng với Thọ do kiến Tập mà đoạn, là tất cả tùy miên do kiến Tập mà đoạn, và tùy miên biến hành tùy tăng do kiến Khổ mà đoạn; Kiến không tương ưng với Thọ do kiến Diệt mà đoạn, là trừ ra Tà kiến do kiến Diệt mà đoạn, Tà kiến ấy tương ưng với Vô minh, còn lại các tùy miên, và tùy miên biến hành tùy tăng do kiến Diệt mà đoạn; Kiến không tương ưng với Thọ do kiến Đạo mà đoạn, là Tà kiến do kiến Đạo mà đoạn, Tà kiến ấy tương ưng với Vô minh, còn lại các tùy miên, và tùy miên biến hành tùy tăng do kiến Đạo mà đoạn; Kiến không tương ưng với Thọ do Tu mà đoạn, là tất cả tùy miên và tùy miên biến hành tùy tăng do Tu mà đoạn.

Trong này, tùy tăng sai biệt cũng làm thành bốn câu phân biệt:

1. Hoặc có tùy miên đối với Kiến không tương ưng với Thọ, bởi vì sở duyên cho nên tùy tăng chứ không phải là bởi vì tương ưng.

2. Hoặc có tùy miên đối với Kiến không tương ưng với Thọ, bởi vì tương ưng cho nên tùy tăng chứ không phải là bởi vì sở duyên.

3. Hoặc có tùy miên đối với Kiến không tương ưng với Thọ, bởi vì sở duyên cho nên tùy tăng mà cũng là bởi vì tương ưng.

4. Hoặc có tùy miên đối với Kiến không tương ưng với Thọ, không phải là bởi vì sở duyên cho nên tùy tăng cũng không phải là bởi vì tương ưng.

Câu thứ nhất, đó là Kiến duyên hữu lậu, Kiến ấy tương ưng với Vô minh.

Câu thứ hai, đó là trừ ra Kiến duyên vô lậu, Kiến ấy tương ưng với Vô minh, còn lại các tùy miên duyên vô lậu.

Câu thứ ba, đó là trừ ra Kiến duyên hữu lậu, Kiến ấy tương ưng với Vô minh, còn lại các tùy miên duyên hữu lậu.

Câu thứ tư, đó là Kiến duyên vô lậu, Kiến ấy tương ưng với Vô minh.

Hỏi: Nghi tương ưng với Thọ có mấy tùy miên tùy tăng?

Đáp: Tùy miên duyên hữu lậu do kiến Khổ mà đoạn của ba cõi và Nghi duyên vô lậu, Nghi ấy tương ưng với tùy miên Vô minh tùy tăng. Đây là nói tổng quát. Nếu nói riêng biệt thì Nghi tương ưng với Thọ sai biệt có bốn, đó là do kiến Khổ-Tập-Diệt-Đạo mà đoạn.

Trong này, Nghi tương ưng với Thọ do kiến Khổ mà đoạn và do kiến Tập mà đoạn, nói như trước; Nghi tương ưng với Thọ do kiến Diệt

mà đoạn, là Nghi do kiến Diệt mà đoạn, Nghi ấy tương ưng với Vô minh, tất cả tùy miên duyên hữu lậu, và tùy miên biến hành tùy tăng do kiến Diệt mà đoạn; Nghi tương ưng với Thọ do kiến Đạo mà đoạn, là Nghi do kiến Đạo mà đoạn, Nghi ấy tương ưng với Vô minh, tất cả tùy miên duyên hữu lậu, và tùy miên biến hành tùy tăng do kiến Đạo mà đoạn.

Trong này, tùy tăng sai biệt cũng làm thành bốn câu phân biệt:

1. Hoặc có tùy miên đối với Nghi tương ưng với Thọ, bởi vì sở duyên cho nên tùy tăng chứ không phải là bởi vì tương ưng.

2. Hoặc có tùy miên đối với Nghi tương ưng với Thọ, bởi vì tương ưng cho nên tùy tăng chứ không phải là bởi vì sở duyên.

3. Hoặc có tùy miên đối với Nghi tương ưng với Thọ, bởi vì sở duyên cho nên tùy tăng mà cũng là bởi vì tương ưng.

4. Hoặc có tùy miên đối với Nghi tương ưng với Thọ, không phải là bởi vì sở duyên cho nên tùy tăng cũng không phải là bởi vì tương ưng.

Câu thứ nhất, đó là trừ ra Nghi duyên hữu lậu, Nghi ấy tương ưng với Vô minh, còn lại các tùy miên duyên hữu lậu do Kiến mà đoạn.

Câu thứ hai, đó là Nghi duyên vô lậu, Nghi ấy tương ưng với Vô minh.

Câu thứ ba, đó là Nghi duyên hữu lậu, Nghi ấy tương ưng với Vô minh.

Câu thứ tư, đó là trừ ra Nghi duyên vô lậu, Nghi ấy tương ưng với Vô minh, còn lại các tùy miên duyên vô lậu.

Hỏi: Nghi không tương ưng với Thọ có mấy tùy miên tùy tăng?

Đáp: Trừ ra Nghi duyên vô lậu, Nghi ấy tương ưng với Vô minh, còn lại các tùy miên tùy tăng. Đây là nói tổng quát. Nếu nói riêng biệt thì Nghi không tương ưng với Thọ sai biệt có năm, đó là do kiến Khổ mà đoạn cho đến do Tu mà đoạn.

Trong này, Nghi không tương ưng với Thọ do kiến Khổ mà đoạn và do kiến Tập mà đoạn, nói như trước; Nghi không tương ưng với Thọ do kiến Diệt mà đoạn, là trừ ra Nghi do kiến Diệt mà đoạn, Nghi ấy tương ưng với Vô minh, còn lại các tùy miên, và tùy miên biến hành tùy tăng do kiến Diệt mà đoạn; Nghi không tương ưng với Thọ do kiến Đạo mà đoạn, là trừ ra Nghi do kiến Đạo mà đoạn, Nghi ấy tương ưng với Vô minh, còn lại các tùy miên, và tùy miên biến hành tùy tăng do kiến Đạo mà đoạn; Nghi không tương ưng với Thọ do Tu mà đoạn, là tất cả tùy miên và tùy miên biến hành tùy tăng do Tu mà đoạn.

Trong này, tùy tăng sai biệt cũng làm thành bốn câu phân biệt:

1. Hoặc có tùy miên đối với Nghi không tương ưng với Thọ, bởi vì sở duyên cho nên tùy tăng chứ không phải là bởi vì tương ưng.

2. Hoặc có tùy miên đối với Nghi không tương ưng với Thọ, bởi vì tương ưng cho nên tùy tăng chứ không phải là bởi vì sở duyên.

3. Hoặc có tùy miên đối với Nghi không tương ưng với Thọ, bởi vì sở duyên cho nên tùy tăng mà cũng là bởi vì tương ưng.

4. Hoặc có tùy miên đối với Nghi không tương ưng với Thọ, không phải là bởi vì sở duyên cho nên tùy tăng cũng không phải là bởi vì tương ưng.

Câu thứ nhất, đó là Nghi duyên hữu lậu, Nghi ấy tương ưng với Vô minh.

Câu thứ hai, đó là trừ ra Nghi duyên vô lậu, Nghi ấy tương ưng với Vô minh, còn lại các tùy miên duyên vô lậu.

Câu thứ ba, đó là trừ ra Nghi duyên hữu lậu, Nghi ấy tương ưng với Vô minh, còn lại các tùy miên duyên hữu lậu.

Câu thứ tư, đó là Nghi duyên vô lậu, Nghi ấy tương ưng với Vô minh.

Hỏi: Pháp thuộc Nhân-Đạo-Duyên khởi thâu nhiếp mấy Giới-mấy Xứ-mấy Uẩn?

Đáp: Mười tám Giới-mười hai Xứ-năm Uẩn.

Trong này, Nhân là sáu nhân, đó là Tương ưng cho đến Năng tác; Đạo là tám chi Thánh đạo, đó là Chánh kiến cho đến Chánh định; Duyên khởi là mười hai chi Duyên khởi, đó là Vô minh cho đến Lão-tử. Nhân-Đạo-Duyên khởi này thâu nhiếp đầy đủ tất cả Giới-Xứ-Uẩn.

Hỏi: Nhân và Duyên khởi thì có thể như vậy, Đạo thì tại sao cũng thâu nhiếp đầy đủ?

Đáp: Văn này nên đưa ra ra cách nói này: Nhân và Duyên khởi thâu nhiếp mười tám Giới-mười hai Xứ-năm Uẩn, Đạo thâu nhiếp ba Giới-hai Xứ-năm Uẩn. Nhưng mà không đưa ra cách nói này, thì nên biết là trong này nói tổng quát Nhân-Đạo-Duyên khởi thâu nhiếp tất cả Giới-Xứ-Uẩn chứ không phải là thâu nhiếp từng loại một.

Lại có người nói: Pháp thuộc Nhân-Đạo-Duyên khởi đều nói là sáu Nhân, bởi vì đây đều là tên gọi sai biệt của Nhân, như luận Thi Thiết nói: "Nhân-Đạo lộ... đều cùng chung một nghĩa, vì vậy đều thâu nhiếp mười tám Giới..."

Có người đưa ra cách nói này: Nhân đó là tất cả pháp hữu vi, như luận Phẩm Loại Túc nói: "Pháp thuộc Nhân là thế nào? Đó là tất cả

pháp hữu vi, vì vậy thâu nhiếp đầy đủ mười tám Giới... Đạo tức là Nhân, Nhân này cùng với pháp nào làm Đạo mang lại quả đã đạt được? Vì vậy cũng thâu nhiếp mười tám Giới...” Duyên khởi cũng là tất cả pháp hữu vi, như luận Phẩm Loại Túc nói: “Pháp thuộc Duyên khởi là thế nào? Đó là tất cả pháp hữu vi, vì vậy cũng thâu nhiếp mười tám Giới...”

Hỏi: Trừ ra Nhãn xúc cùng khởi lên pháp tương ưng với Tưởng-Thọ-Tâm, và Nhĩ xúc cùng khởi lên pháp không tương ưng với Tưởng-Thọ-Tâm, pháp còn lại thâu nhiếp mấy Giới-mấy Xứ-mấy Uẩn?

Đáp: Mười tám Giới-mười hai Xứ-năm Uẩn.

Cùng khởi lên(đẳng khởi) có hai loại, đó là nhân và sát-na. Trong này chỉ nói đến sát-na cùng khởi lên, bởi vì nói về tương ưng và không tương ưng.

Hỏi: Trong này đã nói trừ ra pháp tương ưng-không tương ưng nào, chọn lấy pháp còn lại nào thâu nhiếp Giới-Xứ-Uẩn?

Đáp: Trong này trừ ra không phải là Xúc-Tưởng-Thọ-Tâm trong tụ Nhãn xúc, còn lại pháp tương ưng, và sinh-lão-trú-vô thường trong tụ Nhĩ xúc, chọn lấy những pháp còn lại thâu nhiếp Giới-Xứ-Uẩn. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì trong này đã nói nếu pháp là Nhãn xúc cùng khởi lên tương ưng với Tưởng-Thọ-Tâm, và Nhĩ xúc cùng khởi lên không tương ưng với Tưởng-Thọ-Tâm, là những pháp đã trừ ra.

Trong tụ Nhãn xúc ấy, Xúc tuy tương ưng với Tưởng-Thọ-Tâm mà không phải là Nhãn xúc cùng khởi lên, bởi vì tự Thể đối với tự Thể không có nghĩa cùng khởi lên; Tưởng tuy là Nhãn xúc cùng khởi lên và tương ưng với Thọ-Tâm, mà không phải là tương ưng với Tưởng, bởi vì tự Thể đối với tự Thể không có nghĩa tương ưng; Thọ-Tâm nói cũng như vậy. Vì thế cho nên trong tụ Nhãn xúc, Xúc-Tưởng-Thọ-Tâm đều không phải là những pháp đã trừ ra, còn lại pháp tương ưng, bởi vì Nhãn xúc cùng khởi lên và tương ưng với Tưởng-Thọ-Tâm, chính là những pháp đã trừ ra.

Trong tụ Nhĩ xúc, Xúc không phải là Nhĩ xúc cùng khởi lên, cũng không phải là không tương ưng với Tưởng-Thọ-Tâm; Tưởng tuy là Nhĩ xúc cùng khởi lên và không tương ưng với Tưởng, mà tương ưng với Thọ-Tâm; Thọ-Tâm nói cũng như vậy. Còn lại tâm sở pháp tuy là Nhĩ xúc cùng khởi lên, mà tương ưng với Tưởng-Thọ-Tâm. Vì thế cho nên trong tụ Nhĩ xúc, tâm-tâm sở pháp đều không phải là những pháp đã trừ ra, bởi vì pháp ấy cùng lúc khởi lên sinh-lão-trú-vô thường; Nhĩ xúc cùng khởi lên và tương ưng với Tưởng-Thọ-Tâm, chính là những pháp đã trừ ra.

Pháp còn lại là thế nào? Đó là sáu Xúc thân-sáu Tưởng thân-sáu Thọ thân-sáu Thức thân, và Hành uẩn tương ưng khác trong tụ Nhĩ-Tỷ- Thiệt-Thân-Ý xúc, trừ ra sinh-lão-trú-vô thường trong tụ Nhĩ xúc, còn lại Hành uẩn không tương ưng, tất cả Sắc-Vô vi. Như vậy, pháp còn lại thâu nhiếp mười tám Giới-mười hai Xứ-năm Uẩn.

Hỏi: Cho đến trừ ra Thân xúc cùng khởi lên pháp tương ưng với Tưởng-Thọ-Tâm, và Ý xúc cùng khởi lên pháp không tương ưng với Tưởng-Thọ-Tâm, pháp còn lại thâu nhiếp mấy Giới-mấy Xứ-mấy Uẩn?

Đáp: Mười tám Giới-mười hai Xứ-năm Uẩn.

Trong này, lần lượt chuyển tiếp hướng về với nhau đã trừ ra-đã chọn lấy, dựa theo trước nên giải thích rộng ra.

Có người khác đối với điều này đưa ra cách nói sai biệt, đó là trừ ra Nhãn xúc cùng khởi lên pháp không tương ưng với Tưởng-Thọ-Tâm, và Nhĩ xúc cùng khởi lên pháp tương ưng với Tưởng-Thọ-Tâm, pháp còn lại thâu nhiếp mười tám Giới-mười hai Xứ-năm Uẩn; cho đến trừ ra Thân xúc cùng khởi lên pháp không tương ưng với Tưởng-Thọ-Tâm, và Ý xúc cùng khởi lên pháp tương ưng với Tưởng-Thọ-Tâm, pháp còn lại thâu nhiếp mười tám Giới-mười hai Xứ-năm Uẩn.

Lại có người đối với điều này đưa ra cách nói sai biệt, đó là trừ ra Nhãn xúc cùng khởi lên pháp tương ưng với Tưởng-Thọ-Tâm, và Nhĩ xúc cùng khởi lên pháp tương ưng với Tưởng-Thọ-Tâm, pháp còn lại thâu nhiếp mười tám Giới-mười hai Xứ-năm Uẩn; cho đến trừ ra Thân xúc cùng khởi lên pháp tương ưng với Tưởng-Thọ-Tâm, và Ý xúc cùng khởi lên pháp tương ưng với Tưởng-Thọ-Tâm, pháp còn lại thâu nhiếp mười tám Giới-mười hai Xứ-năm Uẩn.

Lại có người đối với điều này đưa ra cách nói sai biệt, đó là trừ ra Nhãn xúc cùng khởi lên pháp không tương ưng với Tưởng-Thọ-Tâm, và Nhĩ xúc cùng khởi lên pháp không tương ưng với Tưởng-Thọ-Tâm, pháp còn lại thâu nhiếp mười tám Giới-mười hai Xứ-năm Uẩn; cho đến trừ ra Thân xúc cùng khởi lên pháp không tương ưng với Tưởng-Thọ-Tâm, và Ý xúc cùng khởi lên pháp không tương ưng với Tưởng-Thọ-Tâm, pháp còn lại thâu nhiếp mười tám Giới-mười hai Xứ-năm Uẩn.